

# ĐỀ XUẤT CẤU TRÚC VÀ CHUẨN ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC ĐỌC HIỂU TRONG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI

TS. NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN  
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

## 1. Đặt vấn đề

Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc hội ngày 28 tháng 11 năm 2014 về *Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông* đã yêu cầu: “Mục tiêu giáo dục phổ thông là tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực (NL) công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh (HS). Phát triển khả năng sáng tạo, tự học, khuyến khích học tập suốt đời” [1].

Trong bài báo *Đề xuất cấu trúc và chuẩn đánh giá năng lực Giải quyết vấn đề trong chương trình giáo dục phổ thông mới*, quy trình xây dựng chuẩn đánh giá NL gồm bốn bước là: định nghĩa NL, xác định các kỹ năng thành phần, thiết lập chỉ số hành vi, xây dựng chuẩn đánh giá NL [2].

Trong bài viết này, chúng tôi sẽ tổng quan xu thế quốc tế về việc phát triển NL đọc hiểu, đề xuất cấu trúc và chuẩn đánh giá NL đọc hiểu phù hợp với định hướng phát triển chương trình giáo dục phổ thông mới ở nước ta. ***Đây là kết quả nghiên cứu được tài trợ bởi Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (NAFOSTED) trong đề tài mã số V11.2-2011.06.***

Dưới đây, mô tả kết quả vận dụng quy trình trên trong việc xây dựng chuẩn đánh giá NL đọc hiểu của HS phổ thông. Kết quả này được thực nghiệm ở 2000 HS của Hà Nội, Vĩnh Phúc, Nghệ An và Đắk Lắk.

## 2. Khái niệm năng lực đọc hiểu

Theo UNESCO, “*đọc hiểu là khả năng nhận biết, thấu hiểu, giải thích, sáng tạo, trao đổi, tính toán và sử dụng tài liệu viết hoặc in kết hợp với những bối cảnh khác nhau; nó đòi hỏi sự học hỏi liên tục, cho phép một cá nhân đạt được mục đích của mình, phát triển kiến thức, tiềm năng và tham gia đầy đủ trong xã hội rộng lớn*” [3].

PISA (2012) xác định “*đọc hiểu là sự hiểu biết, sử dụng và phản hồi lại trước một văn bản viết nhằm đạt được mục đích phát triển tri thức và tiềm năng*” [4]. Đối tượng đọc hiểu có hai dạng là văn bản liên tục (continuous tests) như tự sự, giải thích, miêu tả, lập luận, giới thiệu, tư liệu ghi chép, siêu văn bản và văn bản không liên tục (non - continuous tests) như biểu đồ, đồ thị, bảng biểu, ma trận, sơ đồ, hình dạng, thông tin, tín hiệu, quảng cáo, hóa đơn chứng từ, văn bằng chứng chỉ,...

Qua việc phân tích những đặc điểm tương đồng và khác biệt các khái niệm trên, chúng tôi đề xuất khái niệm sau: *Đọc hiểu là toàn bộ quá trình: tiếp xúc trực tiếp (gồm quá trình cảm thụ kí hiệu vật chất và nhận ra ý nghĩa của những kí hiệu đó) với văn bản; nhận thức, tư duy (tiếp nhận và phân tích lí giải ý nghĩa của văn bản, phát hiện ra ý nghĩa không có sẵn giữa các dòng văn, đọc những biểu tượng, ẩn ý của với văn bản và diễn đạt lại bằng lời của người đọc, kiến tạo ý nghĩa với văn bản); phản hồi, sử dụng với văn bản (sự thay đổi nhận thức, tư tưởng, tình cảm của người đọc, tìm ra ý nghĩa lịch sử, giá trị của văn bản).*

## 3. Các thành tố/ kĩ năng thành phần

Năng lực đọc hiểu bao gồm bốn thành tố/ kĩ năng thành phần cơ bản là: A/. Xác định các thông tin từ văn bản về tác giả, hoàn cảnh sáng tác, cốt truyện, ý tưởng, thông điệp,...; B/. Phân tích, kết nối các thông tin để xác định giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật của văn bản, từ văn bản; C/. Phản hồi và đánh giá văn bản: phản hồi, đánh giá thông tin thể hiện trong văn bản và qua văn bản từ kinh nghiệm cá nhân; D/. Vận dụng thông tin từ văn bản vào thực tiễn: sử dụng các thông tin trong văn bản để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong học tập và đời sống.

## 4. Các chỉ số hành vi

Bảng 1 mô tả chi tiết chỉ số hành vi các kĩ năng thành phần của NL đọc hiểu đã nêu trên.

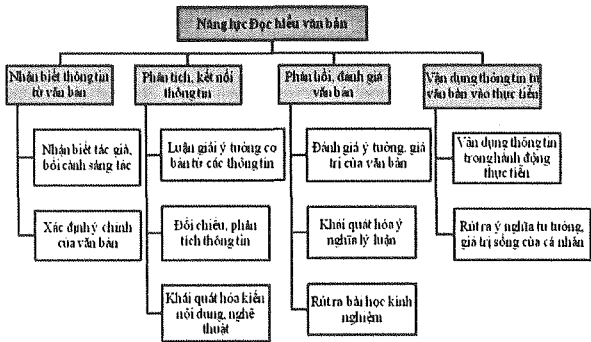
Bảng 1: Chỉ số hành vi của các kĩ năng thành phần

| Thành tố NL                                 | Chỉ số hành vi bài đọc hiểu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|---------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| A. Xác định các thông tin từ văn bản        | - Nhận biết thông tin về tác giả, bối cảnh sáng tác,...<br>- Nhận biết từ ngữ, chi tiết, đối tượng, đề tài của văn bản.<br>- Xác định cốt truyện, chủ đề, nhân vật, cảm xúc, ý chính, thông điệp,... của văn bản.                                                                                                                                                                                                       |
| B. Phân tích, kết nối thông tin của văn bản | - Kết nối ý tưởng cơ bản từ các thông tin trong văn bản (như đặc điểm tính cách, phẩm chất của nhân vật; cách thức hành động; các từ ngữ, phép tu từ trong văn bản; kiến thức về các vấn đề xã hội, văn học, các kinh nghiệm thực tế, ...)<br>- Đối chiếu, phân tích những thông tin, ý chính của văn bản qua kiến thức và kinh nghiệm cá nhân.<br>- Khái quát hóa các thông tin về nội dung và nghệ thuật của văn bản. |

|                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| C. Phản hồi và đánh giá văn bản                | - Nhận xét, đánh giá giá trị của văn bản, ý tưởng, cảm hứng của tác giả qua việc liên kết, so sánh, đối chiếu với các mối liên hệ ngoài văn bản và kinh nghiệm sẵn có.<br>- Khái quát hóa các vấn đề về lí luận như phong cách, thời đại, quá trình sáng tác,....<br>- Rút ra bài học cho bản thân và những thông điệp của văn bản. |
| D. Vận dụng thông tin từ văn bản vào thực tiễn | - Vận dụng thông tin của văn bản trong việc giải quyết các vấn đề cuộc sống.<br>- Biết khái quát hoá quá trình đọc hiểu văn bản hoặc thuộc các nội dung, vấn đề khác.<br>- Rút ra ý nghĩa tư tưởng, giá trị sống của cá nhân từ văn bản.                                                                                            |

Cấu trúc NL đọc hiểu bằng biểu đồ gồm bốn thành tố/ kĩ năng thành phần và 10 chỉ số hành vi đã nêu (Xem hình 1).

Hình 1: Cấu trúc NL đọc hiểu văn bản



**5. Chuẩn đánh giá NL đọc hiểu**

Trên cơ sở kết quả đo lường thực tiễn đối với trên 2000 HS ở Hà Nội, Vĩnh Phúc, Đắk Lắk và Nghệ An, có thể thấy, sự phát triển NL đọc hiểu của HS từ mức 1 đến mức 5 (Xem bảng 2).

Bảng 2: Các mức độ phát triển năng lực đọc hiểu văn bản

| Mức                                                           | Mô tả                                                                                                                                                                             |
|---------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5. Kiến giải ý nghĩa của văn bản trong cuộc sống              | Suy nghĩ, bình luận, kiến giải ý nghĩa tư tưởng và các giá trị của văn bản trong cuộc sống, vận dụng vào các giải pháp và bối cảnh mới.                                           |
| 4. Vận dụng thông tin vào tình huống giả định, hoặc thực tiễn | Sử dụng thông tin của văn bản, thông tin từ các nguồn khác và kinh nghiệm bản thân để giải quyết các vấn đề giả định, các vấn đề nảy sinh trong cuộc sống được gợi ra từ văn bản. |
| 3. Khái quát giá trị nội dung, nghệ thuật của văn bản         | Kết nối các mối liên hệ trong và ngoài văn bản để nhận xét về giá trị nội dung, nghệ thuật của văn bản, ý tưởng sáng tác của tác giả, các thông điệp được gửi gắm.                |

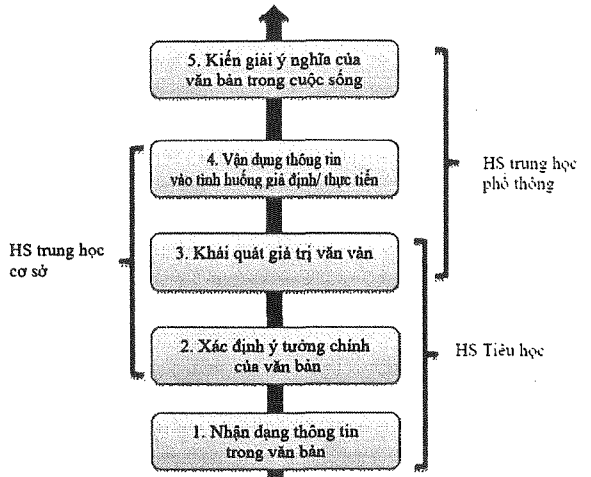
|                                       |                                                                                                                                                                                           |
|---------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2. Xác định ý tưởng chính của văn bản | Kết nối các thông tin từ những từ ngữ, bối cảnh trong văn bản để xác định được các ý tưởng cơ bản của văn bản.                                                                            |
| 1. Nhận biết thông tin của văn bản    | Chỉ ra những thông tin có liên quan và được thể hiện trong văn bản: tác giả, hoàn cảnh sáng tác, từ ngữ, chi tiết, nhân vật, qua đó nhận biết về đối tượng và nội dung chính được đề cập. |

- Đa số HS cuối cấp Tiểu học (lớp 4, 5) đọc hiểu được những văn bản có dung lượng ngắn, nội dung liên quan đến những vấn đề thường gặp trong cuộc sống, bao gồm văn bản văn học và văn bản thông tin (chủ yếu là kênh chữ). Các em nhận ra được những thông tin được thể hiện trong văn bản như từ ngữ, chi tiết, nhân vật, nêu được nội dung chính của văn bản, lí giải được mục đích sử dụng các thông tin trong văn bản; biết liên hệ những thông tin, chi tiết, ý chính của văn bản với kiến thức và kinh nghiệm cá nhân; nhận ra ý nghĩa của văn bản và liên hệ với những tình huống cuộc sống.

- Đa số HS cuối cấp Trung học cơ sở đọc hiểu được những văn bản có dung lượng tương đối dài, nội dung liên quan đến những vấn đề thường gặp trong học tập và cuộc sống, bao gồm các văn bản văn học, văn bản thông tin (có kèm hình ảnh, sơ đồ, bảng biểu,...). HS có thể nhận diện từ ngữ, ý chính của các đoạn, nêu được đề tài, chủ đề văn bản; khái quát nội dung chính của văn bản; liên kết các ý tưởng từ những phần khác nhau của văn bản; nêu ý kiến, biện pháp giải quyết một vấn đề được đề cập trong văn bản; liên hệ, so sánh để kết nối các mối liên hệ ngoài văn bản; thể hiện được những suy nghĩ, nhận xét về ý nghĩa tư tưởng của văn bản; nêu được bài học cho cá nhân từ văn bản; thể hiện được những suy nghĩ, nhận xét về các giá trị của cuộc sống qua văn bản.

- Đa số HS cuối cấp Trung học phổ thông đọc

Hình 2: Đường phát triển năng lực đọc hiểu cho HS phổ thông



(Xem tiếp trang 61)